

thiệt hại nghiêm trọng cho nền kinh tế, thương nghiệp ở Nam Kỳ mà triều đình nhà Nguyễn đã ký với thực dân Pháp. Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (2010), *Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập: Từ thời nguyên thủy đến năm 2000*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, tr. 514.

⁹ Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (2010), *Sđđ*, tr. 532-533, 586-587, 589.

⁷ Trần Thị Lan (2008), "Những đóng góp của Nguyễn Chánh Sắt trong tiến trình văn học Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX", *Luận văn Thạc sĩ*, Mã số: 5.04.33, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TP. Hồ Chí Minh, tr. 18-19.

⁸ Hoàng Văn Hiến, Dương Quang Hiệp (2002), "Bước đầu tìm hiểu về ảnh hưởng của cuộc Minh Trị Duy Tân với một số nước châu Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX", *Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á*, số 3(39), tr. 54-57.

⁹ *Báo Nông cổ mín đàm*, số 198, 1905.

¹⁰ "Ba cái vấn đề rất quan trọng nào", *Báo Nông cổ mín đàm*, Số 127, 1919.

¹¹ "Lúc này mà người An Nam chẳng lo buôn bán còn đợi lúc nào", *Báo Nông cổ mín đàm*, Số 125, 1919.

¹² "Cách buôn bán phải làm thế nào cho bền vững", *Báo Nông cổ mín đàm*, Số 125, 1919.

¹³ "Công thương thiệt luận", *Báo Nông cổ mín đàm*, Số 4, 1917.

¹⁴ *Báo Nông cổ mín đàm*, 1 Fevrier, 1917.

¹⁵ *Báo Nông cổ mín đàm*, 8 Fevrier, 1917.

¹⁶ *Báo Nông cổ mín đàm*, 15 Fevrier, 1917.

¹⁷ "Lúc này mà người An Nam chẳng lo buôn bán còn đợi lúc nào", *Báo Nông cổ mín đàm*, Số 125, 1919.

¹⁸ "Lời rao của 12 người khởi xướng thành lập "Minh Tân tức mở tổng cuộc"", *Báo Lục tỉnh tân văn*, 30 Janvier, 1908.

¹⁹ Lý Tùng Hiến, "Đạo đức làm giàu ở Việt Nam nhìn từ chiều sâu văn hóa", Tham luận tại *Hội thảo Lương Văn Can - Đạo đức làm giàu*, Khoa Quan hệ Quốc tế, Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp. Hồ Chí Minh (HUFLIT), ngày 06/04/2013.

²⁰ Nguyên văn nhận định của nhà bác học Lê Quý Đôn: "Phi nông bất ổn, phi công bất phú, phi thương bất hoạt, phi trí bất hưng".

²¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 256.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đinh Xuân Lâm (chủ biên) (2006), *Đại cương lịch sử Việt Nam (tập 2)*, Nxb. Giáo dục.

3. Lưu Hồng Sơn, "Tư tưởng Minh Tân của Nguyễn Chánh Sắt", *Tạp chí Khoa học xã hội* (Viện khoa học xã hội vùng Nam Bộ), Số 7 (155), 2011.

4. Nguyễn Hữu Hiếu, "Một trăm năm Duy tân ở Nam Kỳ", *Tạp chí Xưa và Nay*, số 235, tháng 5, 2005.

5. Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế (1991), *Từ điển nhân vật Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội.

6. Nguyễn Tiến Lực (2010), *Minh Trị Duy tân và Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

7. Sơn Nam (2004), *Miền Nam đầu thế kỷ XX: Thiên Địa hội và Cuộc Minh Tân*, Nxb. Trẻ.

8. Trần Thị Lan (2008), "Những đóng góp của Nguyễn Chánh Sắt trong tiến trình văn học Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX", *Luận văn Thạc sĩ*, Mã số: 5.04.33, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TP. Hồ Chí Minh.

9. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên) (1998), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (Tập I)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (2010), *Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập: Từ thời nguyên thủy đến năm 2000*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

Văn hóa Óc Eo ứng phó biến đổi khí hậu

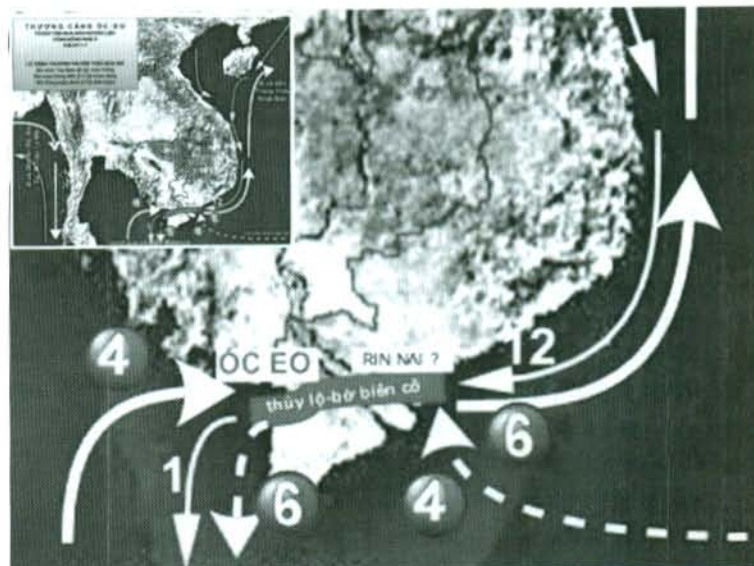
Bài 4: PHÁT TRIỂN GIAO THƯƠNG; HÌNH THÀNH QUỐC GIA - ĐÔ THỊ

HOÀNG XUÂN PHƯƠNG

Kỹ thuật đào kinh đánh dấu bước ngoặt lịch sử quan trọng nhất của nền Văn hóa Óc Eo và là tiền đề phát triển nền văn minh sông nước đến giai đoạn cực thịnh, giai đoạn giao thương giữa các trung tâm dân cư bản xứ và giữa cư dân bản địa với các nhà buôn dừng lại nơi các thương điểm dọc theo bờ biển trên hải lộ giao thương giữa Ấn Độ và Trung Hoa. Trên thực tế, những thời kỳ biến đổi khí hậu liên tiếp nhau thể hiện bởi các kỳ biển lấn, biển lùi đã làm thay đổi môi trường sống và thay đổi cách sống, dẫn đến các hình thức phát triển khác nhau nơi vùng cao và vùng thấp của cùng một nền văn hóa.

Ở phần trung du sông Mê Kông và nơi thềm cao phù sa cổ đầu nguồn châu thổ Cửu Long, Văn hóa Óc Eo phát triển nền văn minh nông

nghiệp và rồi tạo lập nên các vương quốc quản lý các vùng đất đai lãnh thổ. Nhưng nơi vùng đất thấp ở hạ lưu châu thổ, tức vùng đất thấp Nam bộ ngày nay, Văn hóa



Óc Eo phát triển đến cực thịnh nền văn minh sông nước, ban đầu là giữa các bến nước nơi các trung tâm dân cư và rồi tiến đến giao thương đường biển với các thương

điểm nằm trong các thị tứ miền duyên hải. Những thương điểm quan trọng như Ri Nan hay Ốc Eo trở thành thương cảng quốc tế, và những thị tứ có tầm ảnh hưởng thương mại lớn như Ốc Eo trở thành đô thị trung tâm của một cấu trúc quản lý mới gọi là quốc gia – đô thị.

Giao thương giữa đồng bằng Nam bộ trong các thế kỷ đầu Công nguyên-

Hoạt động giao thương giữa đồng bằng Nam bộ trong các thế kỷ đầu Công nguyên đã được nói tới trong nhiều thư tịch cổ, từ ký sự của các phái bộ triều đình, những ghi chép của các nhà truyền giáo và những ghi nhận của các chủ tàu buôn phương Tây cũng như phương Đông lúc bấy giờ đi lại trên con đường giao thương giữa Ấn Độ và Trung Hoa, sau này thường được gọi là con đường hương liệu, con đường gia vị hay con đường tơ lụa phía Nam.

Hải lộ băng qua đồng bằng châu thổ Cửu Long là đặc trưng của thiên nhiên Nam bộ trong các thế kỷ đầu Công nguyên do bởi tác động xâm thực và bồi đắp của các kỳ biển lấn và biển lùi. Kể từ sau giai đoạn biển dâng Flandrien cách nay 6.800 đến 3.600 năm làm ngập sâu châu thổ đến gần 4 mét và hình thành nhánh biển vắt ngang đồng bằng, kéo dài theo hướng đông – tây từ vịnh Cần Giờ đến vịnh Rạch Giá ngày nay, thì nơi đây đã trải qua 7 kỳ tiến thoái liên tiếp của biển. Vào mỗi kỳ biển lấn nơi đây là nhánh biển liên tục, sang kỳ biển lùi nó trở thành những vịnh biển lớn nhỏ nối tiếp nhau, và khi biển rút sâu hơn nữa thì đào lòng sâu thành hệ thống lạch biển nằm dọc theo bờ – tiếng cổ gọi là “uất” hay “sông úc” – và một hải lộ xuyên suốt trước đó nay trở thành các đoạn thủy lộ gồm nhiều sông rạch nối tiếp nhau.

Lần đầu tiên Khang Thái ghi vào tập ký sự của mình tên gọi Phù Nam cho vùng sông nước Cửu Long. Cùng với Chu Ứng, ông cầm đầu phái bộ Trung Hoa du hành tìm hiểu các nước nơi vùng biển nam trong các năm 228 đến 243. Chính mắt các ông đã nhìn thấy sự trù phú của vùng đất phương Nam, và những con tàu lớn tại đó có sức chở lên đến sáu, bảy trăm người với bốn mươi hay năm mươi tay chèo, trong số đó có các

con tàu Ba Tư đặc trưng bởi 7 cánh buồm. Lúc bấy giờ Chu Ứng và Khang Thái vượt qua mũi Vũng Tàu tiến về vịnh Cần Giờ, rồi theo dòng sông lớn là dấu tích của nhánh biển cổ mà đi về phía mặt trời lặn (phía tây), vượt qua chặng đường 500 lý (#200km) để đến kinh đô Phù Nam, lúc bấy giờ nằm trong khoảng Ba Thê phía tây đồng bằng Nam bộ.

Cũng trong thế kỷ thứ ba, Wan Chen trong *Chuyện lạ ở phương Nam* viết rằng

con tàu Phù Nam là loại thuyền mảnh rất lớn có 4 cột buồm với các cánh buồm đặt nằm nghiêng. Cách sắp xếp này cho phép tất cả các cánh buồm đều nhận được gió và chiếc thuyền có thể điều chỉnh để lướt nhanh hay chậm, cả khi di chuyển trên sông hoặc trên biển. Đến thế kỷ thứ năm thì giao thương ở đó hết sức nhộn nhịp và rất có quy củ. Liu Ching-Shu trong *Kỳ Viên* cho biết giao dịch tàu biển được trả bằng vàng, người ta có thói quen thuê tàu đi đông đi tây, xa hay gần, và người chủ chỉ được trả công khi con tàu đến nơi đúng hẹn.

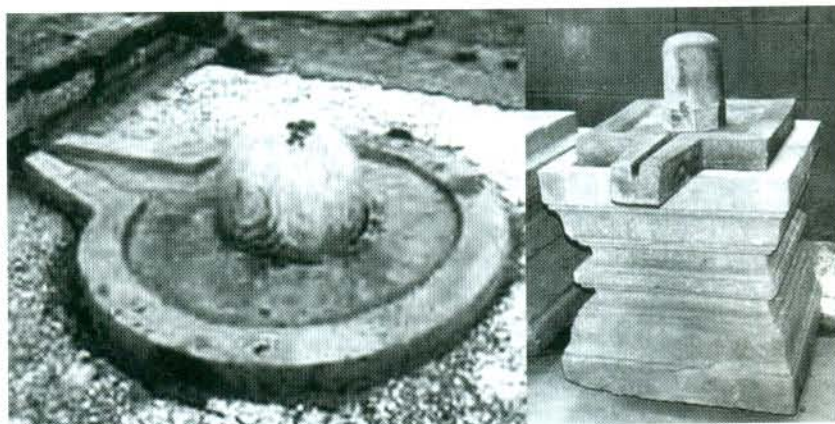
Trước đó, theo chân các nhà buôn Nabat ở Petra nơi vùng Trung Đông, những người La Mã có lẽ cũng đã đi theo hải trình của người Ấn qua vịnh Bengal đến vùng Đông Nam Á. Trong số các di vật tìm thấy nơi thương cảng Ốc Eo có những đồng tiền La Mã và mề đay bằng vàng in hình hoàng đế Antonius Pius năm 152 năm chung với gương đồng đời Hậu Hán. Năm 166 một phái bộ do hoàng đế Marcus Aurelius phái đến Trung Hoa cũng đã dừng chân tại một địa điểm gọi là Ri Nan – Đây có thể là tên gọi Phù Nam, cũng có thể là tên gọi thương cảng nằm nơi cửa ngõ phía đông giữa vùng duyên hải Bà Rịa – Đồng Nai ngày nay.

Trong các năm 671-695 nhà sư I-Ching cũng đến Phù Nam mà ông gọi là Pô Nan bằng tàu buôn để tìm hiểu tình hình Phật giáo tại đó, lộ trình đường biển lúc bấy giờ vẫn được giữ nguyên cho đến thế kỷ thứ VIII. Nhưng đến thế kỷ XIII khi Maco Polo đi từ Trung Hoa đến Mã Lai thì con tàu phải đi vòng qua mũi Cà Mau. Có thể nước biển dâng cao trong các năm 650 đã làm chìm ngập các đô thị trên bờ vịnh cổ và rồi hải lộ băng qua đồng bằng cũng bị bồi lấp dẫn đến suy thoái các trung tâm buôn bán cổ nằm giữa đồng bằng Nam bộ.

Thương nhân hải ngoại, hòa nhập tín ngưỡng, hình thành quốc gia – đô thị-

Vào kỳ biển lùi Ốc Eo kéo dài trong khoảng năm 50tcn đến 350scn, nhánh biển băng qua đồng bằng Nam bộ nối vịnh Cần Giờ vào vịnh Rạch Giá vẫn tiếp tục đào lòng rất sâu. Các lỗ khoan dọc theo rạch Lấp Vò và kinh Cái Sắn cho thấy lớp bùn biển có chứa địa khai Foraminifera dày đến 19 mét. Ở Thoại Giang phía đông

(Xem tiếp trang 45)



Văn hóa Óc Eo ứng phó biến đổi khí hậu... (Tiếp theo trang 11)

núi Ba Thê, lớp bùn này vát mỏng và phủ lên trên các ám tiêu hầu biển *Crassostrea gigantissima* đã được hình thành trong thời kỳ biển dâng Flandrien (4850-1650tcn) bao phủ toàn bộ châu thổ Cửu Long. Nước biển xuống thấp nhất trong các năm 200 sau Công nguyên và trên bờ hình thành một dãy các trung tâm buôn bán sầm uất, từ Nền Chùa (Kiên Giang) đến thương cảng chính ở khu Ba Thê – Óc Eo, rồi Đá Nổi ở Phú Hòa (An Giang), Long Phú ở Sa Đéc (Đồng Tháp), Gò Thành (Vĩnh Long) và các thị tứ trù phú nơi vùng Mỹ Tho – Gò Công trước khi đến một thương cảng lớn nào đó gọi là Ri Nan trong khoảng thành phố Hồ Chí Minh.

Giao thương đường biển trong các thế kỷ đầu do người Ấn chi phối, ban đầu là những người Đông Ấn, về sau mới đến những người Indo-Aryan ở miền Tây Bắc Ấn có liên hệ chủng tộc, ngôn ngữ và tín ngưỡng với người Iran. Người Ấn nhận hàng từ các con tàu Trung Hoa nơi cảng Óc Eo rồi giao hàng cho các tàu buôn Nabat tại cảng Miziris ở miền nam Ấn Độ. Chính các thương gia Nabat người Trung Đông này thao túng các mặt hàng hương liệu, gia vị và sản vật Đông Nam Á trên thị trường rộng lớn của đế quốc La Mã. Phải đến thế kỷ thứ III trước lúc bắt đầu triều đại Sasanian (226-651) ở Ba Tư thì người Iran tại đó mới có các tàu buôn cỡ lớn gọi là con tàu Ba tư với 7 cánh buồm đủ sức đi lại trên các đại dương.

Tín ngưỡng phồn thực của người Nam Á theo lộ trình giao thương đường biển mà thâm nhập sâu vào tín ngưỡng Mẹ Đất của người Đông Nam Á thông qua các thương điểm nơi tàu buôn dừng lại và qua các cộng đồng thương nhân đã đến định cư tại đó. Các yoni liên khối hình tròn thể hiện Bà [Chúa thưng lũng] nay được thay thế bằng hình khối góc cạnh [của một đô thị] gồm 2 phần rời: Gò nổi trung tâm thể hiện Vía Bà nay trở thành linga tượng hình dương vật thể hiện vị Chúa sáng tạo, nằm tách rời ra khỏi yoni để tạo thành một bộ thờ linga-yoni. Tại các thương cảng lớn như Óc Eo cộng đồng thương nhân đây quyền uy trở thành chủ nhân của đô thị, tạo ảnh hưởng hay chi phối hoạt động lên các thương điểm dọc vùng duyên hải, hình thành cấu trúc quản trị theo thương nghiệp gọi là quốc gia – đô thị tách rời khỏi cấu trúc quản trị theo nông nghiệp gọi là vương quốc.

Người Đông Ấn được coi là chủ nhân đầu tiên của đô thị Óc Eo, tiếp theo sau là những thương nhân đến từ Tây Nam Ấn và Tây Bắc Ấn. Trong khi dấu ấn phồn thực không mấy rõ rệt nơi các thương điểm thì tại thương cảng Óc Eo các bộ linga-yoni với đủ hình dáng, chất liệu và kích thước trở thành vật thờ chủ yếu còn để lại

cho đến ngày nay. Ảnh hưởng Phật giáo xuất hiện trễ hơn khi những người Aryan ở Ba Tư theo chân các đồng chủng người Indo-Aryan ở Tây Bắc Ấn tiếp cận các thương cảng vùng Đông Nam Á. Họ thuộc hệ phái Phật giáo Đại thừa, một dung hợp giữa Phật giáo nguyên thủy với các học thuyết nghệ thuật Aryan. Tại Óc Eo, dấu ấn Phật giáo và phong cách nghệ thuật này thể hiện rõ nét trên các hoa văn hình kỷ hà và hình ngọn lửa nói lên vũ trụ quan của người Iran.

Khi các sứ thần Trung Hoa đến Phù Nam trong khoảng năm 230 thì các tàu buôn của người Iran đã bắt đầu hoạt động trên các hải lộ, mở đầu thời kỳ đoàn tàu Ba Tư tung hoành trên Biển Đông, đặc biệt từ khi họ ký thỏa ước thương mại với người Trung Hoa dưới thời Nam Bắc triều (420-589). Nhiều thương nhân Iran đã định cư thành các cộng đồng nơi các thương cảng. Wheatley (1964) cho biết có khoảng 500 người Iran định cư tại cảng Tun Sun ở Malaysia từ thế kỷ thứ III. Buttinger (1958) và Schafer (1967) cho biết nhiều cộng đồng thương nhân đã đến định cư nơi vùng duyên hải Việt Nam, bao gồm cả thương cảng Óc Eo. Cũng chính Schafer (1976) làm sáng tỏ người Chăm Bà Ni hiện tại ở Việt Nam là hậu duệ của những thương nhân người Iran thời đó.

Óc Eo luôn luôn là thương cảng quan trọng trong suốt thời kỳ hưng thịnh của quốc gia – đô thị mà Chu Ứng và Khang Thái gọi tên là nước Phù Nam, kể từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ VII. Về sau vào năm 671, lộ trình con tàu Ba Tư được nhà sư I-Ching mô tả tỉ mỉ khi ông đáp tàu từ Quảng Đông, ghé lại các thương cảng Việt Nam trong đó có kinh đô Óc Eo mà ông gọi là Pô Nan trên đường đi đến Sri Vijaya trong vùng quần đảo Indonesia. Hải trình này được giữ nguyên cho đến sau thế kỷ thứ VIII trước khi nhánh biển nằm vát ngang qua đồng bằng Nam bộ bị phù sa các dòng sông bồi lắng và nước biển hình thành một dòng hải lưu mới ôm sát bán đảo Cà Mau ngày nay.

(Xem tiếp bài 5: Phát triển kinh tế; làm chủ con đường giao thương; bành trướng thành vương quốc Phù Nam)

GHI CHÚ HÌNH ẢNH:

H1- Hải lộ giao thương thời Văn hóa Óc Eo nằm vát ngang qua giữa đồng bằng Nam bộ ngày nay, lúc bấy giờ vùng duyên hải và bán đảo Cà Mau chưa phát triển.

H2- Sự hòa nhập tín ngưỡng nhìn thấy qua sự thay đổi vật thờ, từ Yoni Mẹ Đất gồm các vòng tròn nguyên khối thể hiện thưng lũng đến bộ Linga-Yoni phồn thực tách khối hình góc cạnh thể hiện cấu trúc đô thị.